

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1989;**

Địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Chị Trương Kiều T, sinh năm 1991;**

Địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Mạnh H và chị Trương Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Mạnh H và chị Trương Kiều T tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 02 (Hai) con chung:

1. Hoàng Linh Đ, sinh ngày 29/11/2013.

2. Hoàng Thanh L, sinh ngày 18/7/2018.

Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Trương Kiều T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Mạnh H phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh H đang sinh sống tại xã vùng III vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trương Kiều T phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

- VKSND KV1;

(Đã ký)

Lục Thị Út